**ÔN TẬP CUỐI HK1**

## **BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC**

**1. Thuật ngữ “Lịch sử”**

*Lịch sử* là những gì đã diễn ra trong quá khứ gắn với con người và xã hội loài người.

**2. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử**

**a. Hiện thực lịch sử**

*- Hiện thực lịch sử:* là những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập, ngoài ý muốn của con người.

🡪 Lịch sử còn là hiện thực khách quan có thể nhận thức được.

**b. Lịch sử được con người nhận thức**

- Là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo nhiều cách thức khác nhau.

**II. SỬ HỌC**

**1. Khái niệm Sử học**

*- Sử học:* là khoa học nghiên cứu về lịch sử nhằm khôi phục lại bức tranh chân thực của lịch sử, tái hiện lại quá trình lịch sử, làm sống lại quá khứ.

🡪 Khám phá ra bản chất, quy luật của quá trình lịch sử, rút ra những kinh nghiệm và bài học lịch sử.

**2. Đối tượng nghiên cứu của Sử học**

*- Đối tượng nghiên cứu:* là quá trình phát sinh, phát triển của xã hội loài người trong quá khứ 🡪 mang tính toàn diện.

🡪 Việc nghiên cứu những quy luật phát triển và mối quan hệ lịch sử trong quá khứ cực kì cần thiết cho hiện tại và tương lai, là cơ sở cho sự phát triển khách quan, đúng quy luật, tránh phải những sai lầm của quá khứ.

**3. Chức năng, nhiệm vụ của Sử học**

*- Chức năng:*

*+ Chức năng khoa học:* cung cấp tri thức khoa học nhằm khôi phục, miêu tả giải thích hiện tượng lịch sử một cách chính xác, khách quan.

*+ Chức năng xã hội:* giúp con người tìm hiểu các quy luật phát triển của xã hội loài người trong quá khứ, từ đó nhận thức hiện tại và dự đoán được tương lai.

*+ Chức năng giáo dục:* thông qua những tấm gương lịch sử, bài học lịch sử.

*- Nhiệm vụ:*

+ Rút ra bài học kinh nghiệm lịch sử phục vụ cuộc sống hiện tại.

+ Góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học.

+ Góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và phát triển nhân cách con người.

## **BÀI 4: SỬ HỌC VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ**

## **HIỆN ĐẠI**

**1. Mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên**

*- Di sản văn hoá* là những sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác

- *Sử học nghiên cứu* các sự kiện, hiện tượng, nhân vật,... trong lịch sử xã hội loài người, góp phần phục dựng lại bức tranh lịch sử.

🡪 Kết quả nghiên cứu của Sử học khẳng định giá trị của các di sản văn hoá, là cơ sở trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hoá, đảm bảo sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc, góp phần đem lại những hiệu quả thiết thực cho sự phát triển kinh tế, xã hội.

**2. Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên**

- *Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá* là hoạt động lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị những di sản của thế hệ trước để lại, nhắc nhở con người nhớ về cội nguồn, hình thành ý thức trách nhiệm với tổ tiên, với cộng đồng xã hội đương đại và với các thế hệ mai sau.

- *Bảo tồn không phải là xây mới, hiện đại hoá di tích.* Nếu làm sai sẽ tàn phá các di sản, di tích, thậm chí làm mất giá trị di tích, có tội với tổ tiên, quốc gia và dân tộc.

- *Một số biện pháp để bảo tồn các di sản văn hoá, di sản thiên nhiên*:

+ Đầu tư xây dựng, tôn tạo các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

+ Tổ chức hoạt động du lịch, lễ hội gắn với các di tích lịch sử cách mạng.

+ Tuyên truyền, giáo dục truyền thống công tác giữ gìn, bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về di sản văn hoó, di sản thiên nhiên.

## **BÀI 5: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

## **CỔ - TRUNG ĐẠI**

**1. Khái niệm văn minh, văn hóa**

- Khái niệm văn hóa: là những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người sáng tạo ra trong lịch sử.

🡪 Văn hóa có trước văn minh, phát triển đạt đến một trình độ nào đó thì văn minh mới ra đời.

- Khái niệm văn minh: là những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội.

🡪 Văn minh là quá trình sáng tạo, tích lũy những di sản trí thức, tinh thần và vật chất của con người qua một quá trình lịch sử, văn hóa.

🡪 Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển.

\* So sánh văn hóa, văn minh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **VĂN HOÁ** | **VĂN MINH** |
| **Khác nhau** | - Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo từ khi xuất hiện cho đến nay. | - Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội. |
| **Giống nhau** |  Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra. |

## **BÀI 6: VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI**

1. **Chữ viết và văn học**

**a. Chữ viết**

- Chữ tượng hình Ai Cập là một trong những hệ thống chữ viết lâu đời trên thế giới, có niên đại khoảng 3000 năm TCN.

- Kết hợp các yếu tố của ngữ âm, âm tiết và phong cách biểu ý.

- Họ viết lên đá, xương, da thú về sau viết chủ yếu trên cây pa-pi-rut.

**b. Văn học**

- Phong phú thể loại.

- Nội dung phản ánh cuộc sống hiện thực, lưu danh chiến thắng, ca ngợi thần linh….

- Việc xây dựng thư viện A-lếch-xan-đri-a đồ sộ thời cổ đại phản ánh nền văn minh đương thời rực rỡ, kho tri thức cổ xưa vô cùng đồ sộ của nhân loại.

→ Là tư liệu quý giá để nghiên cứu về lịch sử, văn học, thiên văn, toán học,... của Ai Cập cổ đại.

**2. Tín ngưỡng, tôn giáo**

- Người Ai Cập cổ sùng bái tự nhiên, thờ đa thần, các thần hiện thân qua các loài chim, thú, hay đổi theo chính trị.

- Quan trọng nhất là thần A-mun, thần Ra, thần Ô-si-dít.

- Họ tin rằng linh hồn con người bất tử → tục ướp xác.

→ Tác động đến các lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, kiến trúc, điêu khắc, du lịch.

**3. Khoa học, kĩ thuật**

***a. Thiên văn và phép tính lịch***

- Họ biết vẽ bản đồ 12 cung hoàng đạo.

- Biết các ngôi sao: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ

- Họ làm ra Dương lịch cổ, 1 năm có 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày và 5 ngày lễ hội.

**b. Toán học**

- Người Ai Cập rất giỏi số học và hình học .

- Họ phát minh ra hệ đếm thập phân, sáng tạo chữ số, giải phương trình bậc nhất, tính được diện tích, thể tích của một hình cơ bản, tính ra số Pi…

1. **Y học**

- Do tục ướp xác, họ có những hiểu biết về cấu tạo cơ thể người.

- Đồng thời tìm hiểu được nguyên nhân của bệnh tật, mối quan hệ giữa tim và mạch máu,

- Việc chữa bệnh bước đầu được chuyên môn hóa.

**d. Kĩ thuật**

- Người Ai Cập biết chế tạo con lăn, cần trục, bơm nước, đóng thuyền lớn đi biển, chế tạo vũ khí, biết chế tạo thủy tinh màu…

**→** Để lại nhiều kinh nghiệm quý cho bước phát triển cao hơn ở thời kì sau.

**4. Kiến trúc và điêu khắc**

- Kim tự tháp, điêu khắc ở đền đài, lăng mộ,

+ Kết nối giữa quá khứ và hiện tại, đem lại nhiều giá trị to lớn về lịch sử, văn hoá, có ý nghĩa về mặt kinh tế, giáo dục.

→ Trải qua gần 5 000 năm, các kim tự tháp hùng vĩ vẫn đứng sừng sững ở vùng sa mạc Ai Cập bất chấp thời gian và mưa nắng. Vì vậy, từ lâu người Arab có câu: *“Tất cả đều sợ thời gian nhưng thời gian sợ Kim tự tháp’’*

## **BÀI 7: VĂN MINH TRUNG HOA CỔ - TRUNG ĐẠI**

**II. Thành tựu tiêu biểu**

1. **Văn học**
* Có nhiều thể loại: như thơ ca, từ, phú, kịch, tiểu thuyết…
* Thời cổ đại có Kinh Thi, Sở Từ
* Thời trung đại
	+ Phú, nhạc phủ thời Hán
	+ Thơ đường luật: Lý Bach, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị
	+ Tiểu thuyết Minh – Thanh: 4 bộ nổi tiếng:

 + Tam quốc diễn nghĩa - La Quán Trung

 + Thủy hử - Thi Nại Am

 + Tây du kí - Ngô Thừa Ân

 + Hồng lâu mộng - Tào Tuyết Cần

1. **Sử học**
* Có từ thời cổ đại: Xuân Thu, Tả truyện, Chiến quốc sách, Lã thị Xuân Thu…
* Thời Đường, Sử quán được thành lập và soạn 24 bộ sử lớn.
* Ngoài ra còn có sử tư nhân: Sử thông (Lưu Tri Cơ), Thông điển (Đỗ Hữu), Tư trị thông giám (Tư Mã Quang)…
1. **Khoa học, kĩ thuật**
2. **Thiên văn và lịch pháp.**
* Có hiểu biết từ rất sớm, về thời tiết, khí hậu, nhật thực, nguyệt thực.
* Người Trung Hoa tính được lịch có 12 tháng, tháng đủ có 30 ngày, tháng thiếu có 29 ngày và 1 tháng nhuận → Âm lịch
1. **Y học**
* Các sách y nổi tiếng: Hoàng đế nội kinh, Thần nông bản thảo kinh, Thương hàn tạp bệnh luận
* Châm cứu: Châm cứu giáp ất kinh.
* Cây thuốc: Bản thảo cương mục với 1892 cây thuốc.
* Các thầy thuốc nổi tiếng: Biển Thước, Hoa Đà, Trương Trọng Cảnh…
1. **Kỹ thuật**
* 4 phát minh: Giấy, Kĩ thuật in, La bàn, Thuốc súng
1. **Tư tưởng, tôn giáo**

***- Các thuyết âm dương, bát quái, ngũ hành:***

+ Các thuyết này thể hiện yếu tố biện chứng thô sơ, có ảnh hưởng lớn trong tư tưởng triết học của Trung Quốc và các nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán.

***- Nho gia:***

+ Người sáng lập là Khổng Tử (551-479 TCN). tư tưởng của ông bao hàm các nội dung về triết học, đạo đức, đường lối trị nước và giáo dục.

+ Từ thời Hán Vũ Đế học thuyết Nho gia trở thành tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

## **BÀI 8: VĂN MINH ẤN ĐỘ CỔ - TRUNG ĐẠI**

1. **Tôn giáo**
* Bà La Môn là tôn giáo cổ xưa nhất ra đời từ thế kỉ I TCN → là công cụ bảo vệ chế độ đẳng cấp.
* Sau đó Hin-đu giáo ra đời trên cơ sở của Bá La Môn; thờ 3 thần chủ yếu:

 +Bra-ma: thần sáng tạo

 +Vi-snu: thần bảo vệ

 + Si-va: thần hủy diệt

* Phật giáo do Xít-đác-ta Gô-ta-ma sáng lập chủ trương không phân biệt đẳng cấp, làm việc thiện, ….
* Ngoài ra còn các tôn giáo khác như : Đạo Giai-nơ, đạo Sích, đạo Hồi, Kito giáo…
1. **Nghệ thuật**

**a. Kiến trúc**

- Nghệ thuật Ấn Độ phong phú, đặc sắc, mang đậm yếu tố tôn giáo, phát triển rực rỡ, ảnh hưởng tới nhiều nước Đông Á.

- Kiến trúc Phật giáo đặc trưng là tháp, chùa, trụ đá: tháp San-chi, chùa hang A-jan-ta, cột đá A-sô-ca.

- Kiến trúc Hin-đu giáo với các đền tháp nhọn nhiều tầng: Thánh tích Ma-ha-ba-li-pu-ram.

- Kiến trúc Hồi giáo chủ yếu là các thánh đường vòm cung tiêu biểu là lăng Ta-giơ ma-han

1. **Điêu khắc**

- Được thể hiện trong các pho tượng bằng đá, đồng, tượng thần của Hin đu giáo…

## **BÀI 9: VĂN MINH HY LẠP – LA MÃ CỔ ĐẠI**

**1. Văn học**

***- Thần thoại:***

- Là một kho tàng phong phú các câu chuyện về các vị thần, giải thích sự hình thành của vũ trụ, cuộc đấu tranh trong thế giới muôn loài.

- Các thần đều có gia phả, mang hình hài và có đời sống tình cảm như con người.

***- Thơ ca và văn xuôi:***

- Lấy kho tàng thần thoại làm chất liệu. Hai tập sử thi ra đời sớm nhất là I-Ii-át và Ô-đi-xê.

- Kịch: phát triển mạnh trên cả hai thể loại bi kịch và hài kịch.

**2. Khoa học, kĩ thuật**

**- Khoa học tự nhiên:**

+ Tiếp thu nhiều tri thức của Lưỡng Hà, Ai Cập để khái quát thành nhiều định lí, định luật, định đề.

Nhiều nhà khoa học trong lĩnh vực Toán học và Vật lí như Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-clit, Ác-si-mét,...

+ Trong lĩnh vực Y học, Hi-pô-crat được mệnh danh là "cha đẻ của y học phương Tây" đã đề ra phương pháp chữa bệnh bằng thuốc và giải phẫu.

1. **Triết học**
* Hy Lạp là “quê hương của triết học phương Tây” với 2 trường phái duy vật và duy tâm.

- Các triết gia duy vật đồng thời là những nhà khoa học, tiêu biểu như Ta-lét, Hê-ra-clit, Êm-pê-đô-clét,... Các triết gia Lê-cíp-pớt, Đê-mô-crít, Ê-pi-kiu-rớt đã hình thành thuyết Nguyên tử.

- Trường phái duy tâm với các đại diện tiêu biểu như Xô-crát, Pla-tôn, A-rít-xtốt,...

1. **Thể thao**

- Thế kỉ VIII TCN, người Hi Lạp đã tổ chức các cuộc thi đấu thể thao 4 năm 1 lần tại O-lim-pi-a, gọi là thế vận hội Ô-lim-pic nhằm tôn vinh các vị thần. Các môn thi dấu gồm có: đấu vật, thi chạy, đua ngựa và đua xe ngựa…người chiến thắng được vinh danh và nhận vòng nguyệt quế.